

Số: 570/QĐ-ĐHCNV

Phú Thọ, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu nhận sinh viên liên thông đại học
đợt tuyển sinh ngày 15 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Quyết định số 4573/QĐ-BCT ngày 23/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 04/4/2023 của Hội đồng trường ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-ĐHCNV, ngày 31/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc ban hành Quy định Mã học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-ĐHCNV, ngày 15/9/2023 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển liên thông đại học đợt tuyển sinh ngày 15 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển sinh ngày 15 tháng 9 năm 2023;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu nhận và gán mã cho 261 sinh viên, trong đó bao gồm: 174 sinh viên liên thông đã có bằng đại học thứ nhất; 42 sinh viên liên thông Cao đẳng - Đại học; 45 sinh viên liên thông Trung cấp - Đại học.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Những sinh viên trên được biên chế theo các lớp sau đây:

TT	Tên lớp	Số lượng	TT	Tên lớp	Số lượng	TT	Tên lớp	Số lượng
1	NNVB2-1Đ23	05	7	NNVB2-8Đ23	47	13	CHLT1Đ23	10
2	NNVB2-2Đ23	02	8	NNVB2-9Đ23	46	14	TTLT1Đ23	13
3	ĐTLT2Đ23	11	9	NNLT1Đ23	01	15	OTLT1Đ22	01
4	NNVB2-4Đ23	42	10	PTLT1Đ23	03	16	OTLT1Đ23	08
5	NNVB2-6Đ23	15	11	ĐTLT1Đ23	10	17	CKLT1Đ23	21
6	QTLT2Đ23	09	12	KTLT1Đ23	13	18	QTLT1Đ23	04

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng phòng: Công tác sinh viên và Tuyển sinh, Quản lý Đào tạo, Tài chính - Kế toán, Khoa học công nghệ và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm Thông tin - Thư viện; Trưởng các khoa; các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TS.



Vũ Đức Bình





**DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC THỨ NHẤT
ĐỢT TUYỂN SINH NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 570/QĐ-ĐHCNV, ngày 25 tháng 9 năm 2023)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
1	23D3403010006	Nguyễn Thị Thu Loan	Nữ	12.11.1988	Huyện Ba Vì	Hà Nội	KTLT1Đ23	
2	23D3403010007	Nguyễn Thị Yên	Nữ	11.03.1987	Huyện Quỳnh Phụ	Thái Bình	KTLT1Đ23	
3	23D3403010008	Ngô Thị Thùy	Nữ	26.05.1980	TX Sơn Tây	Hà Nội	KTLT1Đ23	
4	23D4802010005	Phạm Thu Hương	Nữ	05.09.1995	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
5	23D4802010006	Hoàng Ngọc Kỳ	Nam	02.08.1990	H. Đoan Hùng	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
6	23D4802010007	Nguyễn Hải Linh	Nữ	27.12.1989	H. Đoan Hùng	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
7	23D4802010008	Trần Thị Yên	Nữ	03.11.1989	H. Đoan Hùng	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
8	23D4802010009	Vương Thị Hòa	Nữ	19.08.1990	H. Đoan Hùng	Hà Giang	TTLT1Đ23	
9	23D4802010010	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	10.04.1987	TP Hà Giang	Hà Giang	TTLT1Đ23	
10	23D4802010011	Hoàng Xuân Sỹ	Nam	27.03.1997	Huyện Bắc Quang	Hà Giang	TTLT1Đ23	
11	23D5103010007	Cao Văn Đạo	Nam	06.04.1976	Quận Hà Đông	Hà Nội	ĐTLT1Đ23	
12	23D5103010008	Trần Kim Huế	Nữ	18.08.1993	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ23	
13	23D5103010009	Trần Mạnh Hùng	Nam	02.08.1995	Huyện Yên Sơn	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ23	
14	23D5103010010	Lê Quốc Tiến	Nam	28.11.1983	Quận Hà Đông	Hà Nội	ĐTLT1Đ23	
15	23D5104010007	Phạm Đức Mạnh	Nam	05.09.2000	TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	CHLT1Đ23	
16	23D5104010008	Bùi Thành Đô	Nam	20.10.1974	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	CHLT1Đ23	
17	23D5104010009	Hoàng Thanh Hạnh	Nam	15.09.1976	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	CHLT1Đ23	
18	23D5104010010	Ngô Thị Hương	Nữ	01.08.1980	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	CHLT1Đ23	
19	23D5104010011	Trần Ngọc Long	Nam	16.09.1976	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	CHLT1Đ23	
20	23D3401010003	Trần Trung Kiên	Nam	31.05.1992	Huyện Định Hóa	Thái Nguyên	QTLT2Đ23	
21	23D2202010421	Đỗ Tuấn Anh	Nam	29.03.1987	Huyện Thanh Ba	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
22	23D2202010422	Dương Thị Thu Chang	Nữ	08.12.1983	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
23	23D2202010423	Nguyễn Thành Công	Nam	09.12.1977	H. Đông Anh	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
24	23D2202010424	Trần Kiên Cường	Nam	01.01.1983	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
25	23D2202010425	Đặng Thu Hà	Nữ	27.08.1985	H. Đoan Hùng	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
26	23D2202010426	Đặng Việt Hải	Nam	20.05.1978	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
27	23D2202010427	Lê Bùi Hồng Hạnh	Nữ	05.09.1999	TX Phú Thọ	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
28	23D2202010428	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	20.11.1994	Huyện Tam Nông	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
29	23D2202010429	Nguyễn Thanh Huyền	Nam	08.10.1982	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
30	23D2202010430	Lê Thị Lệ Huyền	Nữ	28.06.1979	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
31	23D2202010431	Nguyễn Thị Mai	Nữ	12.11.1986	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
32	23D2202010432	Hoàng Thị Nguyệt Nga	Nữ	22.03.1974	Huyện Cẩm Khê	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
33	23D2202010433	Lâm Thị Mai Ngọc	Nữ	25.08.1988	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
34	23D2202010434	Chữ Ngọc Quang	Nam	17.12.1975	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
35	23D2202010435	Đỗ Nam Sơn	Nam	27.06.1988	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
36	23D2202010436	Phạm Mạnh Thắng	Nam	20.07.1984	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
37	23D2202010437	Hà Ngọc Thủy	Nam	23.03.1992	H. Lập Thạch	Vĩnh Phúc	NNVB2-4Đ23	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
38	23D2202010438	Vũ Thị Tú	Nữ	20.11.1988	Huyện Thanh Ba	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
39	23D2202010439	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	04.07.1994	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
40	23D2202010440	Vũ Thị Minh Huệ	Nữ	16.10.1978	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
41	23D2202010441	Hà Thanh Huyền	Nữ	12.12.1984	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
42	23D2202010442	Vũ Việt Cường	Nam	13.02.1992	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
43	23D2202010443	Khuất Năng Thắng	Nam	21.02.1985	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
44	23D2202010444	Chu Ngọc Tuấn	Nam	18.07.1987	Huyện Thanh Ba	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
45	23D2202010445	Hà Thị Phong Cảnh	Nữ	04.10.1983	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
46	23D2202010446	Vũ Thị Kim Dung	Nữ	29.01.1983	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
47	23D2202010447	Vũ Thị Minh Trang	Nữ	01.09.1991	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	NNVB2-4Đ23	
48	23D2202010448	Đỗ Anh Dũng	Nam	06.12.1974	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
49	23D2202010449	Nguyễn Minh Cường	Nam	09.02.1983	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
50	23D2202010450	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	28.09.2001	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
51	23D2202010451	Ngô Trọng Nghĩa	Nam	15.08.1982	H. Chương Mỹ	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
52	23D2202010452	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	30.05.1986	H. Đan Phượng	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
53	23D2202010453	Nguyễn Xuân Thái	Nam	23.09.1989	H. Trùng Khánh	Cao Bằng	NNVB2-4Đ23	
54	23D2202010454	Phạm Văn Tuấn	Nam	30.08.1987	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
55	23D2202010455	Quách Thị Hà	Nữ	21.02.1983	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-4Đ23	
56	23D2202010456	Lê Thanh Hải Bắc	Nam	24.05.1994	Huyện Thanh Ba	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
57	23D2202010457	Nguyễn Đức Thiện	Nam	17.12.1983	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
58	23D2202010584	Kiều Công Chính	Nam	22.02.1989	Phù Ninh	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
59	23D2202010585	Đỗ Thị Bích Ngọc	Nữ	16.11.1990	Phù Ninh	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
60	23D2202010586	Nguyễn Bích Trà	Nữ	16.04.1985	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
61	23D2202010587	Trần Hoàng Thuý	Nữ	25.12.1985	Phù Ninh	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
62	23D2202010588	Nguyễn Ngân Giang	Nữ	17.11.1988	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-4Đ23	
63	23D2202010460	Phạm Thị Thúy An	Nữ	08.07.1999	TP Sông Công	Thái Nguyên	NNVB2-9Đ23	
64	23D2202010461	Phạm Tuấn Anh	Nam	10.01.1993	TP Cẩm Phả	Quảng Ninh	NNVB2-9Đ23	
65	23D2202010462	Hoàng Thị Ánh	Nữ	14.06.1999	Huyện Đô Lương	Nghệ An	NNVB2-9Đ23	
66	23D2202010463	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	13.04.1998	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	NNVB2-9Đ23	
67	23D2202010464	Nguyễn Thị Thuý Châu	Nữ	11.03.1984	Quận Ba Đình	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
68	23D2202010465	Đinh Hồng Đăng	Nam	10.08.1989	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
69	23D2202010466	Trịnh Thị Dung	Nữ	03.08.1983	TP Thanh Hóa	Thanh Hóa	NNVB2-9Đ23	
70	23D2202010467	Đinh Thị Thu Hà	Nữ	12.09.1977	Huyện Bắc Quang	Hà Giang	NNVB2-9Đ23	
71	23D2202010468	Nguyễn Mạnh Hà	Nam	02.10.1982	Huyện Đan Phượng	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
72	23D2202010470	Phạm Thị Hằng	Nữ	17.12.1981	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
73	23D2202010471	Lê Khánh Hiệp	Nam	17.10.1997	TP Hưng Yên	Hưng Yên	NNVB2-9Đ23	
74	23D2202010472	Trần Thị Thanh Hồng	Nữ	04.07.1980	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
75	23D2202010473	Nguyễn Thị Hương	Nữ	05.04.1978	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
76	23D2202010474	Trần Thị Minh Hương	Nữ	16.02.1974	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
77	23D2202010475	Bùi Thị Thanh Huyền	Nữ	05.02.1984	TP Hưng Yên	Hưng Yên	NNVB2-9Đ23	
78	23D2202010476	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	09.12.1996	Thành phố Vinh	Nghệ An	NNVB2-9Đ23	

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
79	23D2202010477	Trần Quỳnh	Mai	Nữ	22.02.1984	Quận Hoàng Mai	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
80	23D2202010478	Đỗ Văn	Nam	Nam	26.09.1990	Huyện Lý Nhân	Hà Nam	NNVB2-9Đ23	
81	23D2202010479	Ngô Văn	Nam	Nam	24.05.1990	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
82	23D2202010480	Chu Thị Hương	Nga	Nữ	07.09.1982	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
83	23D2202010481	Nguyễn Bảo	Nhung	Nữ	27.10.1978	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
84	23D2202010482	Nguyễn Thị Hải	Ninh	Nữ	31.03.1987	TP Hạ Long	Quảng Ninh	NNVB2-9Đ23	
85	23D2202010483	Hoàng Thị Khánh	Phương	Nữ	23.03.1975	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
86	23D2202010484	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	20.10.1982	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
87	23D2202010485	Phạm Thị Thanh	Phượng	Nữ	14.12.1979	Quận Tây Hồ	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
88	23D2202010486	Bùi Kim	Quy	Nữ	23.02.1983	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
89	23D2202010487	Lê Văn	Quý	Nam	08.02.1993	TX Sơn Tây	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
90	23D2202010488	Nguyễn Tất	Son	Nam	27.06.1984	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
91	23D2202010489	Nguyễn Anh	Thắng	Nam	09.12.1986	Quận Hoàng Mai	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
92	23D2202010490	Mạc Phương	Thảo	Nữ	03.08.1994	TP Hạ Long	Quảng Ninh	NNVB2-9Đ23	
93	23D2202010491	Bùi Thị	Thủy	Nữ	24.03.1976	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
94	23D2202010492	Vũ Mạnh	Tiệp	Nam	10.05.1991	Huyện Nam Trực	Nam Định	NNVB2-9Đ23	
95	23D2202010493	Ngô Thị	Trang	Nữ	16.05.1995	Huyện Yên Định	Thanh Hóa	NNVB2-9Đ23	
96	23D2202010494	Trần Cẩm	Tú	Nữ	28.08.1986	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
97	23D2202010495	Lại Anh	Tuấn	Nam	10.03.1985	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
98	23D2202010496	Đỗ Bảo	Việt	Nam	19.10.1999	H. Thạch Thất	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
99	23D2202010497	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	10.07.1983	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
100	23D2202010498	Đỗ Vũ Việt	Dũng	Nam	29.06.1973	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
101	23D2202010499	Đoàn Văn	Giang	Nam	10.04.1987	TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	NNVB2-9Đ23	
102	23D2202010500	Lưu Thị	Hà	Nữ	20.05.1983	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
103	23D2202010502	Trần Thị	Hường	Nữ	10.04.1994	TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	NNVB2-9Đ23	
104	23D2202010503	Lương Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	13.07.1993	H. Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	NNVB2-9Đ23	
105	23D2202010505	Phạm Thanh	Tú	Nam	28.10.1974	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
106	23D2202010507	Phạm Thị Lệ	Giang	Nữ	11.05.1991	Huyện Tiên Du	Bắc Ninh	NNVB2-9Đ23	
107	23D2202010511	Lê Ngọc	Minh	Nam	16.09.1983	TX Sơn Tây	Hà Nội	NNVB2-9Đ23	
108	23D2202010514	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	18.01.1995	TP Thái Bình	Thái Bình	NNVB2-8Đ23	
109	23D2202010515	Hà Tất	Chuẩn	Nam	31.08.1989	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
110	23D2202010516	Bạch Mạnh	Cường	Nam	04.08.1996	TP Thái Nguyên	Thái Nguyên	NNVB2-8Đ23	
111	23D2202010517	Trần Văn	Cường	Nam	13.03.2000	Huyện Lập Thạch	Vĩnh Phúc	NNVB2-8Đ23	
112	23D2202010518	Ngô Văn	Diện	Nam	12.08.1986	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
113	23D2202010519	Dương Thị Hồng	Hà	Nữ	17.09.1993	TP Chí Linh	Hải Dương	NNVB2-8Đ23	
114	23D2202010520	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	25.01.1989	Huyện Mê Linh	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
115	23D2202010521	Phạm Trung	Hiếu	Nam	23.01.1994	Huyện Gia Lâm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
116	23D2202010523	Mai Thị Lệ	Hường	Nữ	26.08.1985	TP Sơn La	Sơn La	NNVB2-8Đ23	
117	23D2202010524	Nguyễn Thị Vân	Hường	Nữ	06.11.1986	TP Sơn La	Sơn La	NNVB2-8Đ23	
118	23D2202010525	Nguyễn Đình	Huy	Nam	01.02.1987	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
119	23D2202010526	Đoàn Trần Quỳnh	Mai	Nữ	26.10.2000	TP Kon Tum	Kon Tum	NNVB2-8Đ23	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
120	23D2202010527	Lê Tuyết Mai	Nữ	01.10.2001	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
121	23D2202010528	Nguyễn Thị Phương Mai	Nữ	17.09.1978	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
122	23D2202010529	Nguyễn Vũ Minh	Nam	11.10.1987	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
123	23D2202010530	Vũ Minh Ngọc	Nam	06.07.1995	TP Thái Bình	Thái Bình	NNVB2-8Đ23	
124	23D2202010532	Nguyễn Thế Nhật	Nam	24.08.2000	Huyện Tứ Kỳ	Hải Dương	NNVB2-8Đ23	
125	23D2202010533	Đinh Thị Oanh	Nữ	13.05.1979	TP Nam Định	Nam Định	NNVB2-8Đ23	
126	23D2202010534	Nguyễn Khoa Nam Phong	Nam	28.12.1987	Huyện Châu Đức	Bà Rịa - Vũng Tàu	NNVB2-8Đ23	
127	23D2202010535	Dương Đức Sơn	Nam	17.08.2001	Quận Hoàn Kiếm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
128	23D2202010536	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	12.09.1981	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
129	23D2202010537	Hoàng Văn Thắng	Nam	08.01.1992	Quận Lê Chân	Hải Phòng	NNVB2-8Đ23	
130	23D2202010538	Nguyễn Đức Thiện	Nam	08.05.1983	Huyện Thường Tín	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
131	23D2202010540	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	09.06.1995	Huyện Lập Thạch	Vĩnh Phúc	NNVB2-8Đ23	
132	23D2202010541	Nguyễn Quang Tiến	Nam	09.08.2001	TX Mỹ Hào	Hưng Yên	NNVB2-8Đ23	
133	23D2202010542	Hà Huyền Trang	Nữ	06.01.2001	Huyện Triệu Sơn	Thanh Hóa	NNVB2-8Đ23	
134	23D2202010543	Nguyễn Thị Trang	Nữ	25.06.1989	Huyện Triệu Sơn	Thanh Hóa	NNVB2-8Đ23	
135	23D2202010545	Chu Văn Tuấn	Nam	06.05.1985	TP Sơn La	Sơn La	NNVB2-8Đ23	
136	23D2202010546	Tạ Vũ Anh Tuấn	Nam	01.06.2000	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
137	23D2202010547	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	03.12.1990	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
138	23D2202010548	Phùng Quang Vinh	Nam	23.03.1976	Huyện Thanh Trì	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
139	23D2202010549	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	22.10.1994	Huyện Lý Nhân	Hà Nam	NNVB2-8Đ23	
140	23D2202010550	Hoàng Đức Thịnh	Nam	24.07.1994	TP Phúc Yên	Vĩnh Phúc	NNVB2-8Đ23	
141	23D2202010551	Nguyễn Xuân Tùng	Nam	05.06.1993	Huyện Yên Lập	Phú Thọ	NNVB2-8Đ23	
142	23D2202010552	Phạm Thị Hồng Anh	Nữ	01.01.1995	Huyện Đông Hưng	Thái Bình	NNVB2-8Đ23	
143	23D2202010553	Phạm Yến Dung	Nữ	01.09.1989	Quận Tây Hồ	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
144	23D2202010554	Vũ Thanh Hà	Nữ	02.02.1991	Huyện Phú Xuyên	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
145	23D2202010555	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	27.05.1978	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
146	23D2202010556	Nguyễn Văn Ngọc	Nữ	06.03.2000	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
147	23D2202010557	Kiều Tuyết Hoa	Nữ	11.11.1992	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	NNVB2-8Đ23	
148	23D2202010558	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	28.10.1981	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
149	23D2202010560	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	28.02.1986	TP Chí Linh	Hải Dương	NNVB2-8Đ23	
150	23D2202010561	Bùi Hoàng Minh	Nam	05.06.1988	TP Bắc Ninh	Bắc Ninh	NNVB2-8Đ23	
151	23D2202010562	Trần Bích Ngọc	Nữ	21.01.1990	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
152	23D2202010563	Nguyễn Công Trung	Nam	20.12.1987	TP Bắc Ninh	Bắc Ninh	NNVB2-8Đ23	
153	23D2202010564	Nguyễn Việt Hưng	Nam	18.11.1984	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-8Đ23	
154	23D2202010565	Nguyễn Việt Anh	Nam	02.04.2001	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-1Đ23	
155	23D2202010566	Cần Văn Dũng	Nam	05.01.1977	Quận Tân Bình	TP Hồ Chí Minh	NNVB2-1Đ23	
156	23D2202010567	Đỗ Tiến Dũng	Nam	04.10.1998	Quận Hoàng Mai	Hà Nội	NNVB2-1Đ23	
157	23D2202010568	Lê Đức Mạnh	Nam	07.10.1999	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-1Đ23	
158	23D2202010569	Trần Thị Thúy Nga	Nữ	31.07.1978	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-1Đ23	
159	23D2202010570	Sử Viết Chính	Nam	09.09.1986	TX Sơn Tây	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
160	23D2202010571	Vũ Đức Diên	Nam	08.07.1983	Huyện Phù Cù	Hưng Yên	NNVB2-6Đ23	

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
161	23D2202010572	Nguyễn Thị Hà	Nữ	27.07.1979	Quận Long Biên	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
162	23D2202010573	Nguyễn Khánh	Nam	29.05.1987	TX Sơn Tây	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
163	23D2202010574	Bùi Thị Lan	Nữ	14.09.1986	Huyện Phúc Thọ	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
164	23D2202010575	Nguyễn Thế Mạnh	Nam	30.08.1987	Huyện Lập Thạch	Vĩnh Phúc	NNVB2-6Đ23	
165	23D2202010576	Nguyễn Văn Ngọc	Nam	02.04.1985	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
166	23D2202010577	Bùi Quang Ngọc	Nam	04.07.1981	H. Thạch Thất	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
167	23D2202010578	Lê Minh Quân	Nam	17.08.1997	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
168	23D2202010579	Kiều Thu Trang	Nữ	19.09.1997	Huyện Phúc Thọ	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
169	23D2202010580	Đỗ Ngọc Thương	Nam	30.12.1990	TX Sơn Tây	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
170	23D2202010581	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	19.03.1974	Huyện Mê Linh	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
171	23D2202010582	Nguyễn Phú Tường	Nam	04.03.1975	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
172	23D2202010583	Lê Ngọc Duy	Nam	15.12.1994	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	
173	23D2202010522	Đinh Thị Bích Huệ	Nữ	25.05.2001	Huyện Phú Bình	Thái Nguyên	NNVB2-2Đ23	
174	23D2202010531	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	25.10.1977	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-2Đ23	

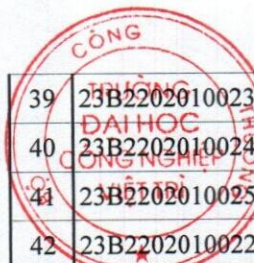
Ấn định danh sách này có 174 sinh viên./.



**DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
ĐỢT TUYỂN SINH NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 570/QĐ-ĐHCNVТ, ngày 25 tháng 9 năm 2023)

TT	VIỆT TRÌ Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ng sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
1	23B3403010028	Phan Huy Dũng	Nam	10.06.1992	TP Việt Trì	Phú Thọ	KTLT1Đ23	
2	23B3403010029	Nguyễn Trường Giang	Nam	03.05.1992	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	KTLT1Đ23	
3	23B3403010030	Phạm Quang Hiếu	Nam	05.02.1990	Huyện Ba Vì	Hà Nội	KTLT1Đ23	
4	23B3403010031	Phùng Văn Thiện	Nam	18.02.1989	Huyện Phù Ninh	Phú Thọ	KTLT1Đ23	
5	23B3403010032	Vũ Nhật Bảo Anh	Nam	17.05.2002	TX Sơn Tây	Hà Nội	KTLT1Đ23	
6	23B4802010011	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	02.12.1982	TP Hà Giang	Hà Giang	TTLT1Đ23	
7	23B4802010012	Vi Phương Nam	Nam	27.03.1998	Huyện Tân Sơn	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
8	23B4802010013	Nguyễn Thị Phươn Thùy	Nữ	10.08.1989	Huyện Đoan Hùng	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
9	23B4802010014	Lê Ngọc Đức	Nam	01.10.2002	Huyện Văn Yên	Yên Bái	TTLT1Đ23	
10	23B5102010006	Ngô Sỹ Hiếu	Nam	05.10.1991	TX Nghi Sơn	Thanh Hóa	CKLT1Đ23	
11	23B5102010008	Dương Ngọc Huân	Nam	02.08.1998	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
12	23B5102010009	Nguyễn Đức Thắng	Nam	24.05.2000	TP Phở Yên	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
13	23B5102010010	Dương Quốc Trung	Nam	30.06.2000	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
14	23B5103010020	Trần Bình Minh	Nam	19.10.2000	Huyện Lập Thạch	Vĩnh Phúc	ĐTLT1Đ23	
15	23B5103010021	Trần Công Tuấn	Nam	12.02.1987	Huyện Cẩm Khê	Phú Thọ	ĐTLT1Đ23	
16	23B5103010022	Đào Thọ Bằng	Nam	09.09.2000	Huyện Đại Từ	Thái Nguyên	ĐTLT1Đ23	
17	23B5103010026	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	07.01.1997	TP Phở Yên	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
18	23B5103010027	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	20.07.2001	TP Phở Yên	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
19	23B5103010028	Nguyễn Văn Hoàn	Nam	24.05.2002	Huyện Phú Bình	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
20	23B5103010036	Trần Thế Nam	Nam	13.04.2001	TP Sông Công	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
21	23B5104010011	Nguyễn Xuân Đông	Nam	02.08.1992	Huyện Phù Ninh	Phú Thọ	CHLT1Đ23	
22	23B5104010012	Ngô Chiền Thắng	Nam	20.02.1997	TP Phúc Yên	Vĩnh Phúc	CHLT1Đ23	
23	23B5104010013	Nguyễn Ngọc Vinh	Nam	05.03.1990	TP Bắc Giang	Bắc Giang	CHLT1Đ23	
24	23B5102050018	Cù Quang Công	Nam	07.09.2003	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	OTLT1Đ23	
25	23B5102050019	Ma Văn Hiếu	Nam	05.06.1999	Huyện Chiêm Hóa	Tuyên Quang	OTLT1Đ23	
26	23B5102050020	Nguyễn Xuân Quang	Nam	14.10.2002	H. Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	OTLT1Đ23	
27	23B5102050021	Nguyễn Đức Thường	Nam	04.03.1978	TX Sơn Tây	Hà Nội	OTLT1Đ23	
28	23B5102050022	Trần Quang Trọng	Nam	04.03.2004	Huyện Yên Lạc	Vĩnh Phúc	OTLT1Đ23	
29	23B5102050023	Nguyễn Đức Việt	Nam	28.06.1988	TP Việt Trì	Phú Thọ	OTLT1Đ23	
30	23B5102050025	Trần Xuân Hòa	Nam	28.08.1994	TX Phú Thọ	Phú Thọ	OTLT1Đ23	
31	23B4401120012	Đinh Xuân Chính	Nam	26.02.1987	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	PTLT1Đ23	
32	23B3401010013	Lê Việt Anh	Nam	18.03.2000	H. Nông Cống	Thanh Hóa	QTLT2Đ23	
33	23B3401010014	Nguyễn Phú Đức	Nam	18.02.2002	Huyện Thái Thụy	Thái Bình	QTLT2Đ23	
34	23B3401010015	Phạm Thị Thu Giang	Nữ	29.09.2000	Huyện Nam Trực	Nam Định	QTLT2Đ23	
35	23B3401010016	Nguyễn Trọng Hải	Nam	04.07.1996	H. Quảng Xương	Thanh Hóa	QTLT2Đ23	
36	23B3401010017	Tổng Thị Hồng Nhung	Nữ	20.12.1998	TX Nghi Sơn	Thanh Hóa	QTLT2Đ23	
37	23B3401010018	Trương Thị Bích Phượng	Nữ	13.11.2002	Huyện Yên Mô	Ninh Bình	QTLT2Đ23	
38	23B3401010019	Nguyễn Hồng Thái	Nam	26.02.2002	H. Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	QTLT2Đ23	



39	23B2202010023	Nguyễn Văn Thọ	Nam	13.03.2001	Huyện Tân Yên	Bắc Giang	NNLT1Đ23	
40	23B2202010024	Đặng Thị Duyên	Nữ	20.10.1988	Huyện Ea Kar	Đắk Lắk	NNVB2-9Đ23	
41	23B2202010025	Nguyễn Hiền Thương	Nữ	22.12.1989	Huyện Vĩnh Bảo	Hải Phòng	NNVB2-8Đ23	
42	23B2202010022	Chu Đức Thảo	Nam	07.02.1971	H. Thạch Thất	Hà Nội	NNVB2-6Đ23	

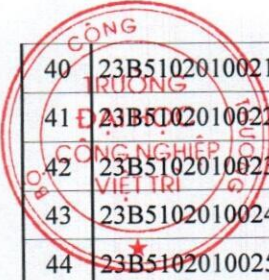
Ấn định danh sách này có 42 sinh viên./.



**DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC
ĐỢT TUYỂN SINH NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 570/QĐ-ĐHCNVТ, ngày 25 tháng 9 năm 2023)

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ng sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp	Ghi chú
1	23B3403010033	Vương Thị Thúy Hạnh	Nữ	01.05.1990	TP Việt Trì	Phú Thọ	KTLT1Đ23	
2	23B3403010034	Nguyễn Đình Quân	Nam	28.02.1996	H. Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	KTLT1Đ23	
3	23B3403010035	Lê Thị Thảo	Nữ	17.07.1994	TP Việt Trì	Phú Thọ	KTLT1Đ23	
4	23B3403010036	Giàng A Da	Nam	05.07.1992	Huyện Phù Yên	Sơn La	KTLT1Đ23	
5	23B3403010037	Vương Thùy Linh	Nữ	15.06.1993	TP Việt Trì	Phú Thọ	KTLT1Đ23	
6	23B3401010020	Trương Minh Lương	Nam	30.11.1991	Huyện Đoan Hùng	Phú Thọ	QTLT1Đ23	
7	23B3401010009	Trần Kim Tuyền	Nữ	02.10.1986	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	QTLT1Đ23	
8	23B3401010010	Lê Thị Tuyết	Nữ	04.11.2003	TP Việt Trì	Phú Thọ	QTLT1Đ23	
9	23B3401010011	Nguyễn Thanh Vinh	Nam	02.09.1989	TP Việt Trì	Phú Thọ	QTLT1Đ23	
10	23B4802010015	Trần Việt Hoàng	Nam	10.03.2004	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
11	23B4802010016	Hà Đức Thắng	Nam	04.06.1991	Huyện Tân Sơn	Phú Thọ	TTLT1Đ23	
12	23B5102010007	Vũ Tiến Dũng	Nam	19.04.1994	H. Thạch Thất	Hà Nội	CKLT1Đ23	
13	23B5102050026	Nguyễn Hải Đăng	Nam	16.09.1976	TP Đà Lạt	Lâm Đồng	OTLT1Đ22	
14	23B5103010023	Nguyễn Đình Quyết	Nam	09.07.2004	Huyện Cẩm Khê	Phú Thọ	ĐTLT1Đ23	
15	23B5103010024	Nguyễn Tất Thắng	Nam	16.03.1995	Huyện Yên Lập	Phú Thọ	ĐTLT1Đ23	
16	23B5103010025	Nguyễn Quang Vinh	Nam	31.10.2000	TX Phú Thọ	Phú Thọ	ĐTLT1Đ23	
17	23B5104010014	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	15.11.1988	Huyện Yên Khánh	Ninh Bình	CHLT1Đ23	
18	23B5104010015	Dương Đình Việt	Nam	04.07.2003	Huyện Phù Ninh	Phú Thọ	CHLT1Đ23	
19	23B4401120013	Nguyễn Lan Anh	Nữ	15.04.2001	TX Sơn Tây	Hà Nội	PTLT1Đ23	
20	23B4401120014	Lưu Minh Phương	Nam	14.11.1976	TP Bắc Giang	Bắc Giang	PTLT1Đ23	
21	23B3401010012	Quách Thị Linh Chi	Nữ	23.01.1989	Huyện Đà Bắc	Hòa Bình	QTLT2Đ23	
22	23B5102050024	Nguyễn Nhật Minh	Nam	23.11.2004	TP Việt Trì	Phú Thọ	OTLT1Đ23	
23	23B5103010029	Hoàng Văn Dương	Nam	04.08.2003	Huyện Yên Bình	Yên Bái	ĐTLT2Đ23	
24	23B5103010030	Trần Đức Mạnh	Nam	23.11.2005	TP Phổ Yên	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
25	23B5103010031	Nguyễn Văn Thật	Nam	18.11.1998	Huyện Phú Lương	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
26	23B5103010032	Trần Văn Thụ	Nam	25.04.1998	TP Phổ Yên	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
27	23B5103010033	Trần Văn Giáp	Nam	28.07.1994	Huyện Phú Bình	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
28	23B5103010034	Nguyễn Văn Duy	Nam	29.11.2005	Huyện Phú Bình	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
29	23B5103010035	Trần Văn Huy	Nam	01.11.1998	TP Phổ Yên	Thái Nguyên	ĐTLT2Đ23	
30	23B5102010011	Đào Đức Anh	Nam	09.04.1997	TP Phổ Yên	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
31	23B5102010012	Đồng Thị Bé	Nữ	19.09.1999	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
32	23B5102010013	Đinh Thị Chinh	Nữ	10.03.1997	TP Phổ Yên	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
33	23B5102010014	Vũ Xuân Đức	Nam	22.09.2000	Huyện Lạc Thủy	Hòa Bình	CKLT1Đ23	
34	23B5102010015	Tạ Minh Hiếu	Nam	13.10.2004	Huyện Sóc Sơn	Hà Nội	CKLT1Đ23	
35	23B5102010016	Trương Mạnh Hùng	Nam	14.08.2004	Huyện Lục Ngạn	Bắc Giang	CKLT1Đ23	
36	23B5102010017	Đào Tuấn Hưng	Nam	06.07.2004	Huyện Tiên Du	Bắc Ninh	CKLT1Đ23	
37	23B5102010018	Đồng Bảo Ngọc	Nam	30.05.1991	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
38	23B5102010019	Dương Xuân Quý	Nam	22.09.2005	TP Phổ Yên	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
39	23B5102010020	Vũ Đình Tâm	Nam	29.05.2005	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	



40	23B5102010021	Vũ Đình	Thành	Nam	03.01.2003	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
41	23B5102010022	Vương Văn	Tiếp	Nam	05.03.1998	H. Thanh Miện	Hải Dương	CKLT1Đ23	
42	23B5102010023	Đào Văn	Trưởng	Nam	17.02.2001	Huyện Ninh Giang	Hải Dương	CKLT1Đ23	
43	23B5102010024	Đồng Quang	Việt	Nam	12.07.2001	TP Sông Công	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
44	23B5102010025	Lưu Văn	Việt	Nam	18.07.1994	Huyện Phú Bình	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	
45	23B5102010026	Trần Văn	Sáng	Nam	17.10.2003	TP Thái Nguyên	Thái Nguyên	CKLT1Đ23	

Ấn định danh sách này có 45 sinh viên./.